

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05/6/2018.

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.

2. Ông Võ Văn Liềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thái Quang Kh - sinh năm 1994, có mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị B - sinh năm 1991, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Ph1, xã V, huyện Gò Quao, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn anh Thái Quang Kh như sau: Anh kết hôn với chị Huỳnh Thị B vào năm

2017, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới nhưng vợ chồng anh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình không còn hợp nhau. Vợ chồng anh sống ly thân nhau được hơn 01 năm nay. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân anh xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Huỳnh Thị B.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng anh không có con chung với nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh cam đoan vợ chồng anh không có thiếu nợ ai nên anh không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng anh ly hôn mà có người kiện vợ chồng anh đòi nợ chung của vợ chồng anh thì anh hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xin được ly hôn với chị Huỳnh Thị B.

Về con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị B trình bày: Chị hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của anh Kh về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung, chị không có yêu cầu gì thêm.

Nguyên vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Thái Quang Kh.

Về con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Thái Quang Kh và chị Huỳnh Thị B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Huỳnh Thị B là bị đơn trong vụ án, chị B có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị B.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Quang Kh và chị Huỳnh Thị B kết hôn với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện tức hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau rồi đi đến xác lập cuộc sống chung vợ chồng, anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục nhưng vợ chồng anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống anh chị cũng không có đăng ký kết hôn, do anh chị không tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp nên căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa anh Thái Quang Kh và chị Huỳnh Thị B là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Anh Thái Quang Kh và chị Huỳnh Thị B không có con chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Thái Quang Kh và chị Huỳnh Thị B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Anh Thái Quang Kh phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000172, ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy anh Kh đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Thái Quang Kh và chị Huỳnh Thị B là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Thái Quang Kh phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000172, ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang